

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO K.57

(Ban hành theo Quyết định số: 1735/QĐ-ĐHNT ngày 27 tháng 12 năm 2013
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Tên chương trình đào tạo:

Tiếng Việt: **Khai thác thủy sản**

Tiếng Anh: Fishing.

I.2. Tên ngành: Khai thác thủy sản

Mã số: 52620304

I.3. Trình độ đào tạo: Đại học

I.4. Hình thức đào tạo: Chính quy

I.5. Định hướng đào tạo: Ứng dụng

I.6. Thời gian đào tạo: 4 năm.

I.7. Khối lượng kiến thức toàn khóa: **143** tín chỉ (bao gồm cả kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng)

I.8. Khoa/viện quản lý: **Viện Khoa học và công nghệ khai thác thủy sản**

I.9. Giới thiệu về chương trình:

Chương trình đào tạo Khai thác thủy sản là 01 trong 4 chương trình đào tạo truyền thống của ngành Thủy sản cả nước, gắn liền với ngày đầu thành lập Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang). Hơn 57 năm qua, Trường đã đào tạo hàng ngàn Kỹ sư khai thác – hàng hải đã và đang đảm nhận các vị trí lãnh đạo các Bộ, Ngành thủy sản ở Trung ương và các địa phương có biển; chuyên gia các Vụ, Viện nghiên cứu về lĩnh vực khai thác thủy sản; các thuyền trưởng, thuyền phó tàu viễn dương, tàu đánh cá và dịch vụ hậu cần nghề cá; chuyên gia tư vấn về thiết bị hàng hải phục vụ sản xuất nghề cá. Nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững nghề cá, tái cơ cấu tổ chức sản xuất trên biển; chương trình đào tạo dành cho tất cả các đối tượng có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung cấp, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, có đủ sức khỏe để học tập và lao động trong ngành Khai thác thủy sản, có nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên ngành và vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn khai thác, hàng hải, quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; đồng thời đây cũng là cơ hội để người học có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

II.1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo đại học ngành Khai thác thủy sản cung cấp cho sinh viên môi trường hoạt động giáo dục và đào tạo để họ hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức, các kỹ năng cơ bản và cần thiết nhằm đạt được thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực khai thác thủy sản, đáp ứng nhu cầu xã hội về khai thác thủy sản bền vững và mục tiêu đào tạo của Nhà Trường.

II.2. Mục tiêu cụ thể: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học ngành Khai thác thủy sản có các phẩm chất, kiến thức và kỹ năng sau:

1. Có đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp; ý thức tổ chức kỷ luật trong nghề nghiệp và pháp luật liên quan đến lĩnh vực khai thác và hàng hải; ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và đủ sức khỏe để làm việc trong môi trường biển.

2. Hiểu và vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và tin học để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực khai thác thủy sản; mối quan hệ của nghề khai thác đến môi trường biển, nguồn lợi thủy sản và sự biến động nguồn lợi thủy sản, sự biến động ngư trường – nguồn lợi thủy sản của Việt Nam; vận dụng vào công tác dự báo đàn cá khai thác;

3. Nắm kỹ thuật hàng hải, pháp luật hàng hải và các vấn đề có liên quan đến thực thi pháp luật trên biển, đảm bảo an toàn trên biển; Tàu cá và trang thiết bị phục vụ quá trình đánh bắt, hàng hải; Vật liệu nghề cá và phương pháp tính toán thiết kế, chế tạo ngư cụ chuyên ngành; tổ chức, quản lý các nghề khai thác thủy sản và công tác bảo quản sản phẩm sau khai thác; nghiệp vụ kiểm ngư; phát triển bền vững nghề cá; Thực thi công tác thanh tra thủy sản và tư vấn dịch vụ nghề cá.

4. Có trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh và công nghệ thông tin theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông cho SV các ngành không chuyên. Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, hợp tác quốc tế và giải quyết các vấn đề về lĩnh vực khai thác thủy sản.

III. CHUẨN ĐẦU RA

III.1. Nội dung chuẩn đầu ra:

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe: Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp; hiểu biết về văn hóa - xã hội, pháp luật liên quan đến lĩnh vực khai thác và hàng hải; ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và đủ sức khỏe để làm việc trong môi trường biển.

B. Kiến thức

B1. Hiểu và vận dụng hệ thống lý luận chính trị, nền tảng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và tin học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và các vấn đề trong lĩnh vực khai thác thủy sản;

B2. Hiểu biết về môi trường biển, nguồn lợi thủy sản và sự biến động nguồn lợi, ngư trường – nguồn lợi thủy sản các vùng biển của Việt Nam; vận dụng dự báo đàn cá khai thác;

B3. Nắm kỹ thuật hàng hải, pháp luật hàng hải và các vấn đề có liên quan đến thực thi pháp luật trên biển, đảm bảo an toàn trên biển;

B4. Hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:

B4.1. Tàu cá và trang thiết bị phục vụ quá trình đánh bắt, hàng hải;

B4.2. Vật liệu nghề cá, tính toán thiết kế và chế tạo ngư cụ; các nghề khai thác thủy sản; bảo quản sản phẩm khai thác; quản lý nghề khai thác thủy sản; phát triển bền vững nghề cá và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

B4.3. Quản lý nghề cá, thanh tra thủy sản và tư vấn dịch vụ nghề cá.

C. Kỹ năng

C1. Có tư duy sáng tạo và phân biện; biết giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp điện tử và đa truyền thông, biết cách thuyết trình trước cộng đồng; biết tổ chức tư vấn độc lập và làm việc nhóm trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng nghiên cứu cải tiến, chế tạo ngư cụ và chuyển giao công nghệ, vận hành thiết bị phục vụ lĩnh vực khai thác - hàng hải;

C2. Có trình độ ngoại ngữ (ngôn ngữ Anh) đạt chuẩn đầu ra A2.2 theo Quy định số **877/QĐ-ĐHNT** ngày 25 tháng 9 năm 2015 áp dụng cho Sinh viên không chuyên ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ GD và Đào tạo), có khả năng giao tiếp, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khai thác thủy sản;

C3. Có kỹ năng đạt chuẩn sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin vào nghiên cứu đánh giá nguồn lợi thủy sản, dự báo ngư trường và trữ lượng đàn cá khai thác, thiết kế ngư cụ;

C4. Hiểu biết các vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn: Phát triển bền vững nghề khai thác cá, thích ứng với biến đổi khí hậu trong khai thác thủy sản; tham gia xây dựng các tiêu chuẩn ngành trong lĩnh vực khai thác thủy sản, vật liệu nghề cá (TCN, TCVN, QCKT), xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động khai thác thủy sản, theo dõi – kiểm tra – giám sát tàu cá (MSC); thực thi công việc của một sĩ quan tàu cá, thuyền trưởng tàu kiểm ngư, chuyên gia khai thác cá, thanh tra thủy sản.

III.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên ngành Khai thác thủy sản sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sau:

- Cơ quan quản lý nghề cá Trung ương và địa phương;
- Cơ sở nghiên cứu nghề cá;
- Doanh nghiệp khai thác thủy sản, vật liệu nghề cá;
- Tàu cá, tàu kiểm ngư, tàu nghiên cứu biển;
- Cơ quan khuyến nông – khuyến ngư;
- Cơ sở đào tạo nghề cá;
- Cơ sở hậu cần, dịch vụ nghề cá, cảng cá;
- Các Tổ chức, Hiệp hội trong nước và quốc tế về khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

IV.1. Cấu trúc chương trình đào tạo:

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
I. Kiến thức giáo dục đại cương	54	38	46	85	8	15
- Khoa học xã hội và nhân văn	18	30	14	78	4	22
- Giáo dục thể chất và QP an ninh	11	18	11	100	0	0
- Toán và khoa học tự nhiên, công nghệ và môi trường	17	38	13	76	4	24
- Ngoại ngữ	8	13	8	100	0	0
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	89	62	77	87	12	13
- Kiến thức cơ sở ngành	40	45	34	85	6	15
- Kiến thức ngành	49	34	43	78	6	22
Cộng	143	100	123	86	20	14

IV. 2. Đối tượng tuyển sinh:

IV.4. Nội dung chương trình đào tạo

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Phân bổ theo giờ tín chỉ		Mã số/HP tiên quyết	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lý thuyết	Thực hành		
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	54				
A.I	Khoa học xã hội - nhân văn	18				
AI.1	Các học phần bắt buộc	14				
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1	2	15		-	A, B1
2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	3	30		1	A, B1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	15		2	A, B1
4	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	30		3	A, B1
5	Pháp luật đại cương	2	20		-	A

6	Kỹ năng giao tiếp	2	20		-	C1
A.I.2	Các học phần tự chọn	4				
7	Tâm lý học đại cương	2				C1
8	Logic học đại cương	2			-	B1
9	Kỹ năng làm việc nhóm	2				C1
10	Nhập môn quản trị học	2				
11	Thực hành văn bản Tiếng Việt	2			-	C4
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			-	B1
A.II	GD THỂ CHẤT VÀ QUỐC PHÒNG AN	11				
A.II.1	Các học phần bắt buộc	11				
13	Giáo dục thể chất 1: điền kinh	1			-	A
14	Giáo dục thể chất 2: bơi lội	1			-	A, C4
15	Đường lối quân sự của ĐCS Việt Nam	3				A
16	Công tác quốc phòng - an ninh	2				A
17	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ chiến thuật	3				A
18	Giáo dục thể chất 3 (Chọn 1 trong các HP: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, võ thuật....)	1			-	A
A.III	Toán, Khoa học tự nhiên và môi trường	17				
A.III.1	Các học phần bắt buộc	13				
19	Đại số tuyến tính	2	30		-	B1
20	Giải tích	3			21	B1
21	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	30		22	B1
22	Tin học cơ sở	3	20	15	22	B1, C3
23	Sinh học đại cương	2			-	B1, B2
A.III.2	Các học phần tự chọn	4				
24	Biến đổi khí hậu	2	20		-	C4
25	Con người và môi trường	2	20		-	B4.2, C4
26	Vật lý đại cương	4			0	B1
A.IV	NGOẠI NGỮ	8				
27	Anh văn A2.1	4	15		-	C2
28	Anh văn A2.2	4	15		33	C2
B	KIẾN THỨC GD CHUYÊN NGHIỆP	89				
B.I	Kiến thức cơ sở	40				
B.I.1	Các học phần bắt buộc	34				
29	Cơ học lý thuyết	3			22	B1, B2
30	Cơ học chất lỏng	3			35	B2
31	Khí tượng - Hải dương	2			26	B2, C4
32	Kỹ thuật điện - điện tử	3			25	B1
33	Máy điện hàng hải	3			38	B3, B4.1, C1
34	Hàng hải cơ bản cho nghề cá	4			37	B3, B4.3, C4
35	Ngư trường – Nguồn lợi thủy sản	3			26, 37	B2, B4.2, C4
36	Pháp luật hàng hải và nghề cá	4			5, 42	A, B3, C4
37	Máy khai thác	2			35	B4.1,
38	Công nghệ chế tạo ngư cụ	3			36	B4.2, C4
39	An toàn tàu cá	2			43	B3, B4.3, C4
40	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong KTTS	2			42	B4.2, C1, C3
B.I.2	Các học phần tự chọn	6				

42	Sinh thái học cá biển	2			26	B2, C3
43	Địa lý kinh tế nghề cá	2			42	A, C4
44	Tàu cá và thiết bị động lực	2			44	B4.1
45	Đánh giá trữ lượng đàn cá khai thác	2			48	B2, C4
46	Kinh tế và quản lý nghề cá	2			13, 42	B4.2, C4
47	Hải dương học nghề cá	2			37	B2, C3
B.II	Kiến thức chuyên ngành	49				
B.II.1	Các học phần bắt buộc	33				
48	Cơ sở lý thuyết và thiết kế ngư cụ	3			45	B4.2, C1
49	Điều động tàu và tránh va	3			43	B3, C4
50	Thực hành chế tạo ngư cụ	2			44	B4.2, C1, C4
51	Khai thác thủy sản 1	4			53	B4.2, C4
52	ĐA thiết kế lưới vây	1			57	B4.2, C.1,C4
53	Khai thác thủy sản 2	3			57	B4.2, C4
54	ĐA thiết kế lưới kéo	1			59	B4.2, C1, C4
55	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KTTS	4			24, 59	B1, C3
56	Quản lý khai thác thủy sản	3			60	B4.2,B4.3,C4
57	Nghề cá bền vững	3			61	B4.2,C2,C4
58	Thực tập chuyên ngành 1 (6 tuần)	3			56	A, B2, C1,C4
59	Thực tập chuyên ngành 2 (6 tuần)	3			57	A, B2, C1,C4
B.II.2	Các học phần tự chọn	6				
60	Quản lý cảng cá	2			43	B4.3
61	Khuyến ngư	2			59	C1
62	Nghề cá nội địa	2			56	B4.2
63	Bảo quản sản phẩm trên tàu	2			59	B4.2
64	Thủy nghiệp và thông hiệu hàng hải	2			40	B3, C4
65	Xếp dỡ hàng hóa trên tàu	2			59	B3
66	Truy xuất nguồn gốc sản phẩm khai thác TS	2			58	B4.3, C4
B.II.3	Đồ án tốt nghiệp/Học phần thay thế	10				
66	Đồ án tốt nghiệp (16 tuần)	10			64	A,B,C
	Học phần thay thế	10				
	Các học phần bắt buộc	5				
67	Chuyên đề tốt nghiệp (8 tuần)	5			64	A, B, C
	Các học phần tự chọn	5				
68	Đăng kiểm và quản lý tàu cá	3			73	B4.1,B4.3,C4
69	Thanh tra thủy sản và nghiệp vụ kiểm ngư	3			73	B4.3, C4
70	Thích ứng với biến đổi khí hậu trong KTTS	2			73	B4.3, C4
71	Theo dõi-Kiểm tra - Giám sát nghề cá (MCS)	2			73	B4.3,C2, C4
	TỔNG CỘNG	143				

IV.5. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
Học phần bắt buộc		20
POL201	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1	2

Học kỳ 1 (9HP - 20 TC)	FLS312	Tiếng Anh A2.1	4	
	MAT211	Đại số tuyến tính	3	
	MAT309	Giải tích	3	
	BIO219	Sinh học đại cương	2	
	SOT303	Tin học cơ sở	2	
	SOT304	Thực hành tin học cơ sở	1	
		Giáo dục thể chất 1 (Điền kinh)	1	
	66001	Đường lối quân sự của ĐCS Việt Nam	3	
	Học phần tự chọn			0
Học kỳ 2 (8HP - 19TC)	Học phần bắt buộc			15
	POL 318	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	3	
	FLS313	Tiếng Anh A2.2	4	
	SSH313	Pháp luật đại cương	2	
	MAT322	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
	SSH 314	Kỹ năng giao tiếp	2	
		Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	1	
	Học phần tự chọn			4
	POL320	Logic đại cương	2	
	SSH316	Tâm lý học đại cương	2	
	SSH323	Kỹ năng làm việc nhóm	2	
	SSH315	Thực hành văn bản Tiếng Việt	2	
	PHY305	Vật lý đại cương A	4	
	Học kỳ 3 (7 HP – 19 TC)	Học phần bắt buộc		
POL 333		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
MEM 228		Cơ học lý thuyết	3	
INE 226		Kỹ thuật điện - điện tử	3	
NAV 330		Khí tượng - Hải dương	2	
MAE349		Máy khai thác	2	
FIT338		Ngư trường – Nguồn lợi thủy sản	3	
Học phần tự chọn			4	
ENE320		Sinh thái học cá biển	2	
ENE327		Biến đổi khí hậu	2	
		Con người và môi trường	2	
		Nhập môn quản trị học	2	
Học phần bắt buộc			16	
MEM 339		Cơ học chất lỏng	3	
NAV336		Hàng hải cơ bản cho nghề cá	4	
NAV 344		Máy điện hàng hải	3	
FIT 337	Công nghệ chế tạo ngư cụ	3		
DAA 350	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong KTTS	2		
	Giáo dục thể chất 3 (Chọn 1 trong các HP: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, võ thuật....)	1		
Học kỳ 4 (8HP - 20TC)	Học phần tự chọn			4
	FIT 335	Địa lý kinh tế nghề cá	2	
		Đánh giá trữ lượng đàn cá khai thác	2	

Học kỳ 5 (7HP – 20TC)	FIT 332	Hải dương học nghề cá	2
	Học phần bắt buộc		18
	FIT339	Cơ sở lý thuyết và thiết kế ngư cụ	3
	NAV 347	Pháp luật hàng hải và nghề cá	4
	NAV 341	Điều động tàu và tránh va	3
	FIT 344	Khai thác thủy sản 1	4
	FIT	Thực hành chế tạo ngư cụ	2
	66002	Công tác quốc phòng - an ninh	2
	Học phần tự chọn		2
	MAE 334	Tàu cá và thiết bị động lực	2
	FIT 347	Kinh tế và quản lý nghề cá	2
	Học kỳ 6 (7HP - 17TC)	Học phần bắt buộc	
POL340		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản VN	3
FIT		ĐAMH Thiết kế lưới vây	1
FIT 351		Khai thác thủy sản 2	3
NAV345		An toàn tàu cá	2
66004		Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên	3
FIT 353		Thực tập chuyên ngành 1 (6 tuần)	3
Học phần tự chọn		2	
FIT 346		Bảo quản sản phẩm trên tàu cá	2
FIT 357		Nghề cá nội địa	2
	Thủy nghiệp và thông hiệu hàng hải	2	
Học kỳ 7 (7HP – 18 TC)	Học phần bắt buộc		14
	FIT 352	Quản lý Khai thác thủy sản	3
	FIT 354	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KTTS	4
	FIT 361	Nghề cá bền vững	3
	FIT	ĐAMH Thiết kế lưới kéo	1
	FIT 355	Thực tập chuyên ngành 2 (6 tuần)	3
	Học phần tự chọn		4
	FIT 358	Quản lý cảng cá	2
	FIT 356	Khuyến ngư	2
		Xếp dỡ hàng hóa trên tàu	2
QFS 3	Truy xuất nguồn gốc sản phẩm khai thác thủy sản	2	
Học kỳ 8 (10TC)	Đồ án tốt nghiệp/Học phần thay thế		10
		Đồ án tốt nghiệp (16 tuần)	10
	Học phần thay thế		10
	Các học phần bắt buộc		5
		Chuyên đề tốt nghiệp (8 tuần)	5
	Các học phần tự chọn		5
	FIT364	Đăng kiểm và quản lý tàu cá	3
	FIT363	Thanh tra thủy sản và nghiệp vụ kiểm ngư	3
		Thích ứng với biến đổi khí hậu trong KT TS	2
	FIT	Theo dõi - Kiểm tra - Giám sát nghề cá (MCS)	2
<p>Sinh viên có học lực tốt (điểm trung bình do Nhà trường quy định cụ thể cho từng năm và từng ngành học) có thể được giao thực hiện đồ án tốt nghiệp ở HK 8 (10 tín chỉ), hoặc chuyên đề TN (5 tín chỉ) và học thay thế 2 HP tự chọn 5TC của HK8.</p>			